

Số: 82/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2026/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị K** - Sinh năm: 1989

- Bị đơn: **Anh Bùi Văn H** - Sinh năm: 1986

Cùng trú tại: **Xóm B, xã M, tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Bùi Thị K** và anh **Bùi Văn H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Bùi Thị K** và anh **Bùi Văn H** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có hai con chung, Các đương sự thoả thuận giao cháu **Bùi Nhật Minh Đ**, sinh ngày 26/8/2009 cho anh **Bùi Văn H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu **Đ** đủ 18 tuổi, giao cháu **Bùi Minh K1**, sinh ngày 08/9/2024 cho chị **Bùi Thị K** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi

cháu **K1** đủ 18 tuổi,

Các bên chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về các vay nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Chị **Bùi Thị K** tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001267 ngày 12/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho chị **Bùi Hồng K2** số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0001267 ngày 12/02/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Mùong Thàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

